

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**  
**CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**

Mã hồ sơ: .....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Xây dựng; Chuyên ngành: Kỹ thuật Xây dựng

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên người đăng ký: **Lâm Thanh Quang Khải**

2. Ngày tháng năm sinh: 24/01/1982 ; Nam ☒ ; Nữ ☐ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☐

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): xã Giao Hoà (nay là xã Giao Long), huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): số 70/45 khóm 2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Lâm Thanh Quang Khải, số 70/45 khóm 2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Điện thoại nhà riêng: .....; Điện thoại di động: 0909.563.055;

E-mail: Lamthanhquangkhai@mtu.edu.vn; Lamkhaimtu@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 10 năm 2004 đến tháng 4 năm 2017: Giảng viên, Bộ môn Xây dựng, Khoa Kỹ Thuật Công Nghệ, Trường Đại học dân lập Cửu Long (nay là Trường Đại học Cửu Long).

Từ tháng 5 năm 2017 đến nay: Giảng viên, Bộ môn Cơ học ứng dụng, Khoa Xây dựng, Trường Đại học Xây dựng Miền Tây.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước  
Từ tháng 4 năm 2022 đến nay: Trưởng Bộ môn, Bộ môn Cơ học ứng dụng, Khoa Xây dựng,  
Trường Đại học Xây dựng Miền Tây.

Từ tháng 8 năm 2022 đến nay: Trưởng nhóm nghiên cứu, Nhóm nghiên cứu bền vững trong  
Xây dựng, Trường Đại học Xây dựng Miền Tây.

Chức vụ: Hiện nay: Trưởng Bộ môn/Trưởng nhóm nghiên cứu; Chức vụ cao nhất đã qua:  
Trưởng Bộ môn/ Trưởng nhóm nghiên cứu

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Xây dựng, Trường Đại học Xây dựng Miền Tây.

Địa chỉ cơ quan: số 20B đường Phó Cơ Điều, phường 3, TP. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Điện thoại cơ quan: (0270) 3 823 657

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): .....

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ..... năm .....

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): .....

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn  
nộp hồ sơ): .....

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 9 tháng 10 năm 2004; số văn bằng: B563749; ngành: Kỹ thuật  
công trình, chuyên ngành: Xây dựng dân dụng; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường  
Đại học dân lập Cửu Long (nay là Trường Đại học Cửu Long), Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 3 tháng 8 năm 2011; số văn bằng: A013769; ngành: Xây dựng  
dân dụng và công nghiệp; chuyên ngành: Xây dựng công trình DD và CN; Nơi cấp bằng  
ThS (trường, nước): Trường Đại học Kiến Trúc Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 6 tháng 9 năm 2019; số văn bằng: HAU1-000001; ngành: Kỹ  
thuật Xây dựng; chuyên ngành: Kỹ thuật xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; Nơi  
cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Kiến Trúc Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm ....; số văn bằng: .....; ngành: .....;  
chuyên ngành: .....; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước): .....

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ..... tháng ..... năm .....,  
ngành: .....

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học  
Thủy Lợi

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Xây  
dựng – Kiến Trúc

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Hướng nghiên cứu 1: Nghiên cứu tính toán kết cấu công trình bằng các phương pháp số;
- Hướng nghiên cứu 2: Nghiên cứu vật liệu, thực nghiệm và mô phỏng số kết cấu công trình.



Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 02 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 01 đề tài cấp Bộ Xây dựng với vai trò thành viên chính; 01 nội dung nghiên cứu thuộc đề tài cấp Bộ Xây dựng với vai trò Chủ trì; 01 đề tài cấp cơ sở với vai trò chủ nhiệm đề tài;
- Đã công bố (số lượng) 56 bài báo khoa học: trong đó 03 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín cao (SCIE); 20 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín thuộc danh mục ESCI/SCOPUS; 01 bài báo trên kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế có uy tín; 30 bài báo khoa học trên tạp chí khoa học trong nước có uy tín; 02 bài báo khoa học trong kỷ yếu hội thảo khoa học. Trong các bài báo quốc tế thuộc danh mục SCIE/ESCI/SCOPUS thì ứng viên với vai trò “Corresponding author” là 20 bài báo.
- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 02, trong đó 02 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: .....

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, có thành tích xuất sắc hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch công tác năm học 2019-2020;
- Bằng khen Gia đình tiêu biểu toàn quốc ngành Xây dựng giai đoạn 2016-2020 của Ban chấp hành Công đoàn Xây dựng Việt Nam;
- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở các năm: 2012-2013, 2013-2014, 2018-2019, 2019-2020, 2021-2022;
- Giấy khen của BCH Đảng bộ Khối cơ quan và doanh nghiệp tỉnh: xuất sắc trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, chuyên đề năm 2020;
- Giấy khen đạt thành tích xuất sắc trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, các năm: 2020, 2022;
- Giấy khen hoàn thành xuất sắc tiêu biểu nhiệm vụ năm học 2020-2021;
- Giấy khen thi đua “tháng công nhân” các năm: 2018, 2020, 2021, 2022;
- Giấy khen có thành tích nổi bật trong công tác tư vấn tuyển sinh và hướng nghiệp năm 2021;
- Giấy khen đạt giải Ba cuộc thi ảnh “Khoảnh khắc yêu thương” năm 2022 của công đoàn trường ĐHXD Miền Tây;
- Giấy khen “Đoàn viên công đoàn tiêu biểu, xuất sắc” năm học 2021-2022;

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): không

**B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ**

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Theo tiêu chuẩn:

- Có phẩm chất đạo đức và tư tưởng vững vàng;
- Có chuyên môn được đào tạo phù hợp;
- Có lý lịch cá nhân rõ ràng;
- Có sức khỏe đảm bảo yêu cầu nghề nghiệp.

Theo nhiệm vụ:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ của giảng viên về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng, xã hội;
- Thực hiện tốt quy định của pháp luật và Nhà trường;
- Không ngừng rèn luyện nâng cao trình độ chuyên môn, phương pháp giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 18 năm 8 tháng (từ tháng 10/2004 đến 6/2023)
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

| TT              | Năm học   | Số lượng NCS đã hướng dẫn |     | Số lượng ThS đã hướng dẫn | Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD | Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp |     | Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*) |
|-----------------|-----------|---------------------------|-----|---------------------------|-----------------------------------------|------------------------------------|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------|
|                 |           | Chính                     | Phụ |                           |                                         | ĐH                                 | SĐH |                                                                                           |
| 1               | 2017-2018 | -                         | -   | -                         | 11                                      | 362                                | -   | 362/516 /135                                                                              |
| 2               | 2018-2019 | -                         | -   | -                         | 24                                      | 506                                | -   | 506/643/135                                                                               |
| 3               | 2019-2020 | -                         | -   | -                         | 26                                      | 444                                | -   | 444/675/270                                                                               |
| 03 năm học cuối |           |                           |     |                           |                                         |                                    |     |                                                                                           |
| 4               | 2020-2021 | -                         | -   | -                         | 16                                      | 452                                | -   | 452/545/270                                                                               |
| 5               | 2021-2022 | -                         | -   | 02                        | 12                                      | 370                                | -   | 370/404/315                                                                               |
| 6               | 2022-2023 | -                         | -   | -                         | 16                                      | 490                                | 105 | 595/724/210                                                                               |

(\*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh



Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☐

- Học ĐH ☐; Tại nước: .....; Từ năm ..... đến năm .....

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐; tại nước: ..... năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: ..... số bằng: .....; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☒

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Giảng dạy bằng tiếng Anh các học phần: Cơ học kết cấu 1, Cơ học kết cấu 2, Phương pháp luận nghiên cứu khoa học.

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Ngành Kỹ thuật Xây dựng, các lớp chọn tại Trường Đại học Xây dựng Miền Tây, Việt Nam.

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải: .....

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Chứng nhận tiếng Anh C1

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

| TT | Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT | Đối tượng |                                     | Trách nhiệm hướng dẫn               |     | Thời gian hướng dẫn từ ... đến ... | Cơ sở đào tạo           | Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng |
|----|-------------------------------|-----------|-------------------------------------|-------------------------------------|-----|------------------------------------|-------------------------|-------------------------------------------------------|
|    |                               | NCS       | HVCH                                | Chính                               | Phụ |                                    |                         |                                                       |
| 1  | Trần Duy Hùng                 |           | <input checked="" type="checkbox"/> | <input checked="" type="checkbox"/> |     | Từ 8/2021 đến 2/2022               | Trường Đại học Thủy Lợi | 9/3/2022                                              |
| 2  | Nguyễn Vĩnh Sáng              |           | <input checked="" type="checkbox"/> | <input checked="" type="checkbox"/> |     | Từ 8/2021 đến 2/2022               | Trường Đại học Thủy Lợi | 9/3/2022                                              |

**Ghi chú:** Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

| TT | Tên sách                                                                                     | Loại sách (CK, GT, TK, HD) | Nhà xuất bản và năm xuất bản    | Số tác giả | Chủ biên                            | Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)      | Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách) |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|---------------------------------|------------|-------------------------------------|----------------------------------------------|------------------------------------------------------------|
| I  | Trước khi được công nhận TS                                                                  |                            |                                 |            |                                     |                                              |                                                            |
| 1  | Phân tích kết cấu xây dựng theo phương pháp phần tử hữu hạn và ứng dụng trong phần mềm ANSYS | TK                         | Nhà xuất bản Xây dựng, năm 2019 | 3          | <input checked="" type="checkbox"/> | Chương 1, 2, 3, 4 (trang 5-96)               | 133/ĐHXDMT-TCHC<br>Ngày 7/3/2023                           |
| II | Sau khi được công nhận TS                                                                    |                            |                                 |            |                                     |                                              |                                                            |
| 2  | Động lực học công trình và ứng dụng trong phần mềm Sap2000                                   | TK                         | Nhà xuất bản Xây dựng, năm 2023 | 4          |                                     | Chương 3 (tr 39-60), Chương 8,9 (tr 146-201) | 314/ĐHXDMT-TCHC<br>Ngày 25/5/2023                          |

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước  
 Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản  
 và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên  
 sau PGS/TS: [ ],.....

**Lưu ý:**

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản),  
 nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD:  
 sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-  
 56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

| TT  | Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)                                                                                                                                                         | CN/PCN/TK        | Mã số và cấp quản lý                                      | Thời gian thực hiện | Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ                 |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-----------------------------------------------------------|---------------------|---------------------------------------------------------------------|
| I   | Trước khi được công nhận TS                                                                                                                                                                            |                  |                                                           |                     |                                                                     |
| ... |                                                                                                                                                                                                        |                  |                                                           |                     |                                                                     |
| II  | Sau khi được công nhận TS                                                                                                                                                                              |                  |                                                           |                     |                                                                     |
| 1   | ĐT: Nghiên cứu, khảo sát, đánh giá các loại vật liệu địa phương sử dụng làm vật liệu trong xây dựng (vật liệu san nền, vật liệu xây dựng, cự ly vận chuyển... có tính đến yếu tố phát triển bền vững). | Chủ trì          | Số 71/HĐTKCN<br>Thuộc đề tài: RD 89-18<br>Cấp Bộ Xây dựng | 11/2018-12/2019     | Biên bản nghiệm thu, số 71/BBNT&TLHD<br>27/12/2019<br>Xếp loại: Đạt |
| 2   | ĐT: Nghiên cứu quan hệ tải trọng và biến dạng của dầm bê tông cốt thép gia cường sợi thép bằng thực nghiệm                                                                                             | CN               | Số 243/QĐ-ĐHXDMT<br>Cấp cơ sở                             | 7/2018-6/2019       | Số 185/QĐ-ĐHXDMT<br>3/7/2020<br>Xếp loại: Đạt                       |
| 3   | ĐT: Nghiên cứu ảnh hưởng của xâm nhập mặn, triều cường, điều kiện địa chất, môi trường khí hậu tới tuổi thọ công trình tại đồng bằng sông cửu long, đề xuất các nhiệm vụ nghiên cứu trong 05 năm tới.  | Thành viên chính | RD 89-18<br>Cấp Bộ Xây dựng                               | 10/2018-3/2021      | Biên bản thanh lý, số 89-18/BBTL<br>28/12/2021<br>Xếp loại: Khá     |

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:



| TT       | Tên bài báo/báo cáo KH                                                                                                     | Số tác giả | Là tác giả chính                    | Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN   | Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi) | Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn) | Tập, số, trang      | Tháng, năm công bố |
|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|-------------------------------------|---------------------------------------------------|---------------------------------------------------|--------------------------------------------|---------------------|--------------------|
| <b>I</b> | <b>Trước khi được công nhận TS (16 bài, tác giả chính của 0 bài WoS/Scopus, Corresponding author của 0 bài WoS/Scopus)</b> |            |                                     |                                                   |                                                   |                                            |                     |                    |
| 1        | Áp dụng phương trình Lagrăng loại II tính dao động của dầm, khung và nhà cao tầng                                          | 2          | <input checked="" type="checkbox"/> | Tạp chí xây dựng, ISSN: 0866-0762                 | -                                                 | -                                          | Số 10, Trang 44-48  | 10/2011            |
| 2        | Ma trận của kết cấu dầm cong chịu lực phức tạp trong không gian 3 chiều                                                    | 2          | <input checked="" type="checkbox"/> | Tạp chí xây dựng ISSN: 0866-0762                  | -                                                 | -                                          | Số 10, Trang 65-67  | 10/2011            |
| 3        | Xây dựng bài toán dầm cong phẳng dạng vòm parabol chịu tải trọng phân bố đều                                               | 1          | <input checked="" type="checkbox"/> | Tạp chí xây dựng ISSN: 0866-0762                  | -                                                 | -                                          | Số 1, Trang 77-78   | 1/2013             |
| 4        | Xác định nội lực và chuyển vị đứng vòm cycloid chịu nhiều tải trọng tập trung                                              | 1          | <input checked="" type="checkbox"/> | Tạp chí KHCN xây dựng ISSN: 1859-1566             | -                                                 | -                                          | Số 1, Trang 20-23   | 3/2013             |
| 5        | Xây dựng bài toán dầm cong phẳng dạng vòm tròn chịu nhiều tải trọng tập trung thẳng đứng                                   | 1          | <input checked="" type="checkbox"/> | Tạp chí xây dựng ISSN: 0866-0762                  | -                                                 | -                                          | Số 4, Trang 90-92   | 4/2013             |
| 6        | Dao động có thông số của vành tròn chịu áp lực phân bố đều hướng từ tâm ra ngoài với cường độ thay đổi theo thời gian      | 2          |                                     | Tạp chí KH Kiến Trúc & Xây dựng ISSN: 1859-350X   | -                                                 | -                                          | số 16, Trang 73-76  | 11/2014            |
| 7        | Nghiên cứu giải pháp chống ăn mòn cốt thép trong bê tông bằng vật liệu bê tông polymer                                     | 1          | <input checked="" type="checkbox"/> | Tạp chí KH Trường Đại học Cần Thơ ISSN: 1859-2333 | -                                                 | -                                          | số 40a, Trang 28-31 | 2015               |
| 8        | Phương pháp phần tử hữu hạn trong tính toán hệ khung vòm tròn                                                              | 1          | <input checked="" type="checkbox"/> | Tạp chí KH Trường Đại học Cần Thơ ISSN: 1859-2333 | -                                                 | -                                          | số 42a, Trang 1-6   | 2016               |
| 9        | Một số phương pháp xác định trạng thái ứng suất biến dạng của kết cấu mái vòm mỏng bê tông cốt thép                        | 1          | <input checked="" type="checkbox"/> | Tạp chí xây dựng ISSN: 0866-0762                  | -                                                 | -                                          | Số 6, Trang 165-168 | 6/2016             |

|                                                                                                                                                |                                                                                                                                       |   |                                     |                                                                                                  |   |   |                            |         |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|-------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|---|---|----------------------------|---------|
| 10                                                                                                                                             | Khảo sát trạng thái ứng suất biến dạng của mái vòm thoải nhiều lớp theo lý thuyết vỏ dẹt hướng và theo sơ đồ một lớp tương đương      | 2 | <input checked="" type="checkbox"/> | Tạp chí xây dựng<br>ISSN: 0866-0762                                                              | - | - | Số 8,<br>Trang<br>190-194  | 8/2016  |
| 11                                                                                                                                             | Trạng thái ứng suất biến dạng của mái vòm thoải cong hai chiều đương BTCT 5 lớp với các điều kiện biên khác nhau                      | 3 | <input checked="" type="checkbox"/> | Tạp chí xây dựng<br>ISSN: 0866-0762                                                              | - | - | Số 10,<br>Trang<br>136-140 | 10/2016 |
| 12                                                                                                                                             | Phương pháp phần tử hữu hạn trong tính toán nội lực hệ khung vòm cycloid phẳng                                                        | 1 | <input checked="" type="checkbox"/> | Tạp chí KHCN<br>xây dựng<br>ISSN: 1859-1566                                                      | - | - | Số 1,<br>Trang<br>10-16    | 3/2017  |
| 13                                                                                                                                             | Một số vấn đề thiết kế công trình theo hướng sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả                                                 | 3 |                                     | Tạp chí xây dựng<br>ISSN: 0866-8762                                                              | - | - | Số 11,<br>Trang<br>38-40   | 11/2017 |
| 14                                                                                                                                             | Nghiên cứu sự cùng làm việc của lớp bê tông cốt sợi thép và lớp bê tông thường trong dầm bê tông 2 lớp bằng thực nghiệm và bằng Ansys | 1 | <input checked="" type="checkbox"/> | Tạp chí xây dựng<br>ISSN: 0866-8762                                                              | - | - | Số 11,<br>Trang<br>41-45   | 11/2017 |
| 15                                                                                                                                             | Nghiên cứu trạng thái ứng suất biến dạng của mái vòm thoải bê tông cốt thép hai lớp bằng thực nghiệm                                  | 1 | <input checked="" type="checkbox"/> | Tạp chí xây dựng<br>ISSN: 0866-8762                                                              | - | - | Số 3,<br>Trang<br>58-61    | 3/2018  |
| 16                                                                                                                                             | Dao động tự do của vòm parabol phẳng                                                                                                  | 1 | <input checked="" type="checkbox"/> | Tạp chí KH Kiến Trúc & Xây dựng<br>ISSN: 1859-350X                                               | - | - | số 29,<br>trang<br>41-44   | 2018    |
| <b>II Sau khi được công nhận TS, trước 3 năm cuối (08 bài, tác giả chính của 1 bài WoS/Scopus, Corresponding author của 05 bài WoS/Scopus)</b> |                                                                                                                                       |   |                                     |                                                                                                  |   |   |                            |         |
| 17                                                                                                                                             | Nghiên cứu các thành phần ứng suất trên kết cấu thành mỏng mặt cắt tiết diện hở                                                       | 5 |                                     | Tuyển tập báo cáo Hội nghị khoa học cán bộ trẻ lần thứ XV, NXB Xây dựng, ISBN: 978-604-82-2989-4 | - | - | trang<br>181-190           | 11/2019 |
| 18                                                                                                                                             | Numerical simulation on concrete beams with a change in steel fiber content                                                           | 3 | <input checked="" type="checkbox"/> | Tạp chí xây dựng<br>ISSN: 0866-8762                                                              | - | - | Số 12,<br>trang<br>139-141 | 12/2019 |



|                                                                                                                                                 |                                                                                                                |   |                                                |                                                                                            |                                 |    |                   |         |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|----|-------------------|---------|
| 19                                                                                                                                              | Nano concrete aggregation with steel fibers: A problem to enhance the tensile strength of concrete             | 4 | Correspond                                     | E3S Web of Conferences<br>eISSN: 2267-1242                                                 | SCOPUS                          | 14 | 135, 03001        | 12/2019 |
| 20                                                                                                                                              | Model of prefabricated concrete frame in the condition of southern Vietnam                                     | 3 | Correspond                                     | E3S Web of Conferences<br>eISSN: 2267-1242                                                 | SCOPUS                          | 11 | 135, 03043        | 12/2019 |
| 21                                                                                                                                              | Ảnh hưởng của kích thước kết cấu bê tông khối lớn đến sự hình thành trường nhiệt độ và vết nứt ở tuổi sớm ngày | 3 |                                                | Tạp chí xây dựng<br>ISSN: 0866-8762                                                        | -                               | -  | Số 1, trang 11-14 | 1/2020  |
| 22                                                                                                                                              | Numerical simulation and experiment on steel fiber concrete beams                                              | 5 | <input checked="" type="checkbox"/> Correspond | Journal of Physics: Conference Series,<br>ISSN:1742-6588<br>E-ISSN:1742-6596               | SCOPUS<br>IF 0.535<br>Q4        | 11 | 1425, 012007      | 1/2020  |
| 23                                                                                                                                              | Increased plasticity of nano concrete with steel fibers                                                        | 4 | Correspond                                     | Magazine of Civil Engineering,<br>ISSN 2071-0305                                           | ESCI, SCOPUS,<br>IF 3.408<br>Q2 | 21 | 93(1), Pp 27-34   | 2/2020  |
| 24                                                                                                                                              | Quality of Construction Works at the Design Phase                                                              | 2 | Correspond                                     | Lecture Notes in Civil Engineering<br>ISSN:2366-2557<br>E-ISSN:2366-2565                   | SCOPUS<br>IF 0.284<br>Q4        | 7  | 70, Pp 15-24      | 4/2020  |
| <b>III Sau khi được công nhận TS, trong 3 năm cuối (32 bài, tác giả chính của 4 bài WoS/Scopus, Corresponding author của 15 bài WoS/Scopus)</b> |                                                                                                                |   |                                                |                                                                                            |                                 |    |                   |         |
| 25                                                                                                                                              | Một số giải pháp nâng cao năng lực công tác thẩm định thiết kế dự toán các công trình thủy lợi                 | 3 |                                                | Tạp chí xây dựng<br>ISSN: 0866-8762                                                        | -                               | -  | Số 6, trang 37-40 | 6/2020  |
| 26                                                                                                                                              | Thực trạng và đề xuất giải pháp về nguồn vật liệu xây dựng ở các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long                  | 7 | <input checked="" type="checkbox"/>            | Tạp chí xây dựng<br>ISSN: 0866-8762                                                        | -                               | -  | Số 7, trang 42-47 | 7/2020  |
| 27                                                                                                                                              | Investigating the effectiveness of insulation for walls of buildings in Vietnamese climatic condition          | 3 |                                                | IOP Conf. Series: Materials Science and Engineering,<br>ISSN:1757-8981<br>E-ISSN:1757-899X | SCOPUS                          | 6  | 869, 032008       | 7/2020  |

|    |                                                                                                          |   |                                                |                                                                                                    |                    |    |                             |         |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|----|-----------------------------|---------|
| 28 | Experimental Evaluation of Nano Silica Effects to High Performance Concrete Strength in Early Age        | 5 |                                                | IOP Conf. Series: Materials Science and Engineering, ISSN:1757-8981 E-ISSN:1757-899X               | SCOPUS             | 11 | 869, 032011                 | 7/2020  |
| 29 | Effect of nano-silica on fracture properties and crack extension resistance of high-performance concrete | 6 |                                                | International Conference on Computational Methods, ISSN: 2374-3948                                 | -                  | -  | Vol 7, Pp 137-148           | 8/2020  |
| 30 | Engineering properties of practical alkali-activated material with slag and low calcium fly ash blending | 7 |                                                | Tạp chí xây dựng ISSN: 0866-8762                                                                   | -                  | -  | Số 9, trang 157-160         | 9/2020  |
| 31 | Concrete grade change in the layers of three-layer steel fibre reinforced concrete beams                 | 5 | <input checked="" type="checkbox"/> Correspond | Journal of Achievements in Materials and Manufacturing Engineering ISSN:1734-8412 E-ISSN:2300-892X | SCOPUS IF 0.897 Q3 | 3  | 102(1), Pp 16-29            | 9/2020  |
| 32 | Analysis of nonlinear material and steel fiber content in the double layers concrete shell               | 2 | <input checked="" type="checkbox"/> Correspond | AIP Conference proceedings ISSN:0094-243X E-ISSN:1551-7616                                         | SCOPUS             | 2  | 2283, 020008                | 10/2020 |
| 33 | Sử dụng phần mềm R dự đoán rủi ro trong thi công xây dựng công trình                                     | 2 |                                                | Tạp chí xây dựng ISSN: 2734-9888                                                                   | -                  | -  | Số 12, trang 38-41          | 12/2020 |
| 34 | Analysis of axial stiffness reduction factors in thermal analysis of multistorey buildings               | 3 | Correspond                                     | IOP Conf. Series: Materials Science and Engineering, ISSN:1757-8981 E-ISSN:1757-899X               | SCOPUS             | -  | 988, 012059                 | 12/2020 |
| 35 | Analysis of Structural Failures and Remedial Measures                                                    | 3 | Correspond                                     | IOP Conf. Series: Materials Science and Engineering, ISSN:1757-8981 E-ISSN:1757-899X               | SCOPUS             | -  | 988, 012061                 | 12/2020 |
| 36 | The effect of the setback angle on overturning stability of the retaining wall                           | 4 |                                                | Transport and Communications Science Journal, ISSN: 1859-2724                                      | -                  | -  | vol 72, issue 1 trang 84-93 | 1/2021  |



|    |                                                                                                              |   |            |                                                                          |                                  |   |                        |         |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|------------|--------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|---|------------------------|---------|
| 37 | Design Parameters of Double Layers Steel Fiber Concrete Beams                                                | 2 | Correspond | Lecture Notes in Civil Engineering<br>ISSN:2366-2557<br>E-ISSN:2366-2565 | SCOPUS<br>IF 0.463<br>Q4         | 5 | 130,<br>Pp 299-321     | 1/2021  |
| 38 | Solutions to improve the quality of mass concrete construction in the Southern Vietnam climate               | 2 |            | Journal of materials and construction,<br>ISSN: 2734-9438                | -                                | - | vol 1,<br>trang 21-25  | 2021    |
| 39 | The application of national technical regulations and standards of construction works in mekong delta.       | 2 |            | Tạp chí xây dựng<br>ISSN: 2734-9888                                      | -                                | - | Số 3,<br>trang 52-56   | 3/2021  |
| 40 | Design parameters of steel fiber concrete beams                                                              | 2 | Correspond | Magazine of Civil Engineering,<br>ISSN: 2712-8172                        | ESCI<br>SCOPUS,<br>IF 1.84<br>Q1 | 8 | 102(2),<br>No. 10207   | 3/2021  |
| 41 | Nonlinear analysis of multi-layer steel fiber reinforced concrete beams                                      | 2 |            | Tạp chí xây dựng<br>ISSN: 2734-9888                                      | -                                | - | Số 4,<br>trang 58-63   | 4/2021  |
| 42 | Effect of Nano-Silica content on compressive strength and modulus of elasticity of High-Performance Concrete | 5 |            | Lecture Notes in Civil Engineering<br>ISSN:2366-2557<br>E-ISSN:2366-2565 | SCOPUS<br>IF 0.463<br>Q4         | - | 145,<br>Pp 153-159     | 4/2021  |
| 43 | Một số vấn đề trong công tác đầu thầu xây lắp các công trình thủy lợi huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp         | 3 |            | Tạp chí Vật liệu và Xây dựng, ISSN: 1859-381X                            | -                                | - | số 3,<br>trang 10-15   | 2021    |
| 44 | Initial Parameters Affecting the Multilayer Doubly Curved Concrete Shell Roof                                | 7 | Correspond | Advances in Civil Engineering<br>ISSN:1687-8086<br>E-ISSN:1687-8094      | SCIE<br>IF 1.924<br>Q2           | 1 | 7999103                | 8/2021  |
| 45 | Quản lý chất lượng thi công cọc khoan nhồi                                                                   | 4 |            | Tạp chí xây dựng<br>ISSN: 2734-9888                                      | -                                | - | Số 10,<br>trang 94-100 | 10/2021 |
| 46 | Using Prestressed Reinforced Concrete Piles as Basement Walls for High-Rise Buildings                        | 2 | Correspond | Lecture Notes in Civil Engineering<br>ISSN:2366-2557<br>E-ISSN:2366-2565 | SCOPUS<br>IF 0.463<br>Q4         | - | 183,<br>Pp 193-207     | 10/2021 |

|    |                                                                                              |   |                                                   |                                                                                                                                                   |                                  |   |                                 |         |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------|---|---------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|---|---------------------------------|---------|
| 47 | Two-Layered Steel Fiber Concrete Beam with Concrete Grade Change in Layers                   | 4 | Correspond                                        | Lecture Notes in Civil Engineering<br>ISSN:2366-2557<br>E-ISSN:2366-2565                                                                          | SCOPUS<br>IF 0.463<br>Q4         | 1 | 202,<br>Pp 427-443              | 10/2021 |
| 48 | Structural analysis of continuous beam using FEM and ANSYS                                   | 3 | <input checked="" type="checkbox"/>               | Journal of materials and construction,<br>ISSN: 2734-9438                                                                                         | -                                | - | vol 11,<br>No 2,<br>trang 60-65 | 11/2021 |
| 49 | The strength of fly ash concrete of experimental design                                      | 5 | Correspond                                        | Magazine of Civil Engineering,<br>ISSN: 2712-8172                                                                                                 | ESCI<br>SCOPUS,<br>IF 1.84<br>Q3 | 3 | 109(1)<br>No.<br>10911          | 2/2022  |
| 50 | Công nghệ xử lý nền đất yếu khu vực Đồng bằng sông Cửu Long                                  | 2 |                                                   | Tạp chí xây dựng<br>ISSN: 2734-9888                                                                                                               | -                                | - | Số 5,<br>trang 94-98            | 5/2022  |
| 51 | Cracks in single-layer and multi-layer concrete beams                                        | 2 | Correspond                                        | Transportation Research Procedia<br>ISSN:2352-1457<br>E-ISSN:2352-1465                                                                            | SCOPUS                           | 1 | 63,<br>Pp 2589-2600             | 7/2022  |
| 52 | Combination of additives to characteristics of concrete in marine works                      | 5 | Correspond                                        | Magazine of Civil Engineering,<br>ISSN: 2712-8172                                                                                                 | ESCI<br>SCOPUS,<br>IF 1.84<br>Q3 | - | 112(4),<br>No.<br>11204         | 7/2022  |
| 53 | Thực trạng và định hướng phát triển nghiên cứu khoa học tại trường Đại học Xây dựng Miền Tây | 2 | <input checked="" type="checkbox"/>               | Kỷ yếu hội thảo KH Đánh giá tác động của KH, CN và đổi mới sáng tạo đối với nền kinh tế tỉnh Vĩnh Long, NXB Kinh tế TP.HCM ISBN 978-604-346-067-4 | -                                | - | trang 53-61                     | 9/2022  |
| 54 | Fracture characteristics of high-performance concrete using nano-silica                      | 5 | Correspond                                        | Magazine of Civil Engineering,<br>ISSN: 2712-8172                                                                                                 | ESCI<br>SCOPUS,<br>IF 1.84<br>Q3 | - | 114(6),<br>No.<br>11402         | 10/2022 |
| 55 | Experiment and simulation analysis on full scale double-layer concrete shell                 | 2 | <input checked="" type="checkbox"/><br>Correspond | Computers and Concrete<br>ISSN:1598-8198<br>E-ISSN:1598-818X                                                                                      | SCIE<br>IF 7.606<br>Q1-2022      | - | 31(1),<br>Pp. 9-21              | 1/2023  |



Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

|    |                                                                                           |   |                                                |                                                                     |                             |   |             |        |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------|---|------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|-----------------------------|---|-------------|--------|
| 56 | The Behavior of RC Beams Strengthened with Steel Fiber Concrete Layer by ANSYS Simulation | 2 | <input checked="" type="checkbox"/> Correspond | Advances in Civil Engineering<br>ISSN:1687-8086<br>E-ISSN:1687-8094 | SCIE<br>IF 1.899<br>Q3-2022 | - | 471169<br>9 | 3/2023 |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------|---|------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|-----------------------------|---|-------------|--------|

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: 05 bài báo. Đó là các bài báo có số thứ tự: 22, 31, 32, 55, 56; Corresponding author của 20 bài báo thuộc danh mục SCIE/ESCI/SCOPUS, đó là các bài báo có số thứ tự: 19, 20, 22, 23, 24, 31, 32, 34, 35, 37, 40, 44, 46, 47, 49, 51, 52, 54, 55, 56.

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

| TT  | Tên bài báo/báo cáo KH          | Số tác giả | Là tác giả chính | Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN | Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành | Tập, số, trang | Tháng, năm công bố |
|-----|---------------------------------|------------|------------------|-------------------------------------------------|-----------------------------------------|----------------|--------------------|
| I   | Trước khi được công nhận PGS/TS |            |                  |                                                 |                                         |                |                    |
| ... |                                 |            |                  |                                                 |                                         |                |                    |
| II  | Sau khi được công nhận PGS/TS   |            |                  |                                                 |                                         |                |                    |
| ... |                                 |            |                  |                                                 |                                         |                |                    |

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: .....

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

| TT  | Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích | Tên cơ quan cấp | Ngày tháng năm cấp | Tác giả chính/đồng tác giả | Số tác giả |
|-----|------------------------------------------------|-----------------|--------------------|----------------------------|------------|
| ... |                                                |                 |                    |                            |            |

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: .....

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

| TT  | Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT | Cơ quan/tổ chức công nhận | Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm) | Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế | Số tác giả |
|-----|--------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|----------------------------------|------------|
| ... |                                                              |                           |                                          |                                  |            |

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS: .....

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

| TT | Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN                    | Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia) | Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm) | Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng | Văn bản đưa vào áp dụng thực tế             | Ghi chú |
|----|--------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|----------------------------------------------|------------------------------------|---------------------------------------------|---------|
| 1  | Soạn thảo Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Kỹ thuật xây dựng        | Thư ký                         | Quyết định Số 17/QĐ-ĐHXD-MT ngày 15/1/2021   | Trường ĐHXD Miền Tây               | Quyết định Số 139/QĐ-ĐHXD-MT ngày 12/3/2021 |         |
| 2  | Xây dựng mới Chương trình đào tạo ngành Công nghệ thi công và an toàn lao động | Tham gia                       | Quyết định Số 340/QĐ-ĐHXD-MT ngày 30/7/2021  | Trường ĐHXD Miền Tây               | Quyết định Số 380/QĐ-ĐHXD-MT ngày 28/9/2021 |         |
| 3  | Thẩm định Chương trình đào tạo ngành Quản lý xây dựng - Đại học Kiên Giang     | Phản biện                      | Quyết định Số 57/QĐ-ĐHKG ngày 3/3/2016       | Trường Đại học Kiên Giang          | -                                           |         |

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế\*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: .....

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:



Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước  
+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế  
cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho  
việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

*Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân  
sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được  
bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo: .....

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo: .....

### **C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Vĩnh Long, ngày 6 tháng 6 năm 2023

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**

(Ký và ghi rõ họ tên)



**Lâm Thanh Quang Khải**

Đã ký